TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 25-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Danh Vượng.

2. Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thuỳ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Anh V, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2005 tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thiện M, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; vợ; con: Không; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/10/2023 bị Công an xã T, huyện X xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo Quyết định số 25/QĐ-XPHC với mức phạt 1.500.000đ (đã nộp).

Bị bắt ngày 19-10-2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X (có mặt).

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Đặng Khánh V1, sinh ngày 01/3/2009 (có đơn xin vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Đặng Như Ý, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Lê Minh P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc tung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Hồ Thị H1, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Ông Lê Minh T1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

Võ Thành Đ, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Huỳnh Minh H2, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Đinh Xuân C, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng đầu năm 2023, Lê Anh V gặp và làm quen với cháu Nguyễn Đặng Khánh V1, sinh ngày 01/3/2009 rồi cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương. Trong thời gian quen nhau, V đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu V1. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng một đêm tháng 03/2023 V và V1 không nhớ rõ ngày (thời điểm này V1 được 14 tuổi), V dẫn V1 về nhà địa chỉ ấp B, xã T, huyện X. Lúc này lợi dụng không có ai ở nhà, V dẫn V1 vào phòng ngủ và V rủ V1 quan hệ tình dục, V1 đồng ý. Cả hai nằm trên nền phòng nhà Văn. Sau đó, Văn tự cởi áo rồi tự tay cởi quần áo của V1, V dùng tay sờ ngực và hôn V1 rồi giao cấu với V1 không dùng bao cao su. Khoảng 10 phút thì xuất tinh. Sau đó V chở V1 về nhà V1.

Lần thứ hai: Khoảng một đêm tháng 04/2023 V và V1 không nhớ rõ ngày (thời điểm này V1 được 14 tuổi 01 tháng), tương tự lần thứ nhất, khi nhà không có ai, V dẫn V1 về phòng ngủ nhà Văn, V mang bao cao su rồi thực hiện quan hệ tình dục với V1 trên nền nhà, sau đó V chở V1 về nhà của V1.

Lần thứ ba: Chiều ngày 14/10/2023 (thời điểm này V1 được 14 tuổi 07 tháng 13 ngày), V và V1 đi chơi tại xã H, huyện X rồi cả hai đến "nhà nghỉ 178" địa chỉ ấp P, xã H thuê phòng số 3. Sau khi vào phòng, cả hai nằm trên giường. V lấy bao cao su có sẵn trong phòng của nhà nghỉ và quan hệ tình dục với V1 10 phút thì xuất tinh rồi hai người nằm ngủ. Đến ngày 15/10/2023, cả hai trả phòng đi chơi cùng nhau tại núi "Mây Tàu" tại xã H.

Lần thứ tư: Chiều ngày 17/10/2023, cả hai đi bộ đến nhà nghỉ "H" địa chỉ ấp P, xã H thuê phòng số 11. V và V1 ăn uống nghỉ ngơi trong phòng đến

khoảng 23 giờ ngày 18/10/2023 (thời điểm này V1 14 tuổi 07 tháng 17 ngày), V rủ V1 quan hệ tình dục, V1 đồng ý. Văn cởi quần áo của cả hai, dùng tay kích thích tình dục đối với V1 rồi quan hệ tình dục, khoảng 10 phút Văn xuất tinh rồi cả hai ngủ. Đến sáng 19/10/2023, V1 gọi bà ngoại là Hồ Lệ H3 đến đón, sau khi biết sự việc, bà H3 trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, V khai nhận hành vi của mình như trên.

Kết luận giám định pháp y về tình dục ở trẻ em số 434/KLTDTE-PYBRVT ngày 25/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận: Không có dấu sây sát da hay bầm tím trên cơ thể và vùng bẹn đùi hai bên; màng trinh rách cũ ở vị trí 05 giờ và 08 giờ; không có tinh trùng trong dịch âm đạo, hiện tại nạn nhân không có thai, chưa mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 usb do Đinh Xuân C cung cấp, bên trong chứa 01 video tại nhà nghỉ 178, ghi nhận hình ảnh ra vào nhà nghỉ của Lê Anh V và Nguyễn Đặng Khánh V1 vào ngày 13/10/2023 được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có hình dấu Công an xã H và chữ ký kèm họ tên: Võ Công D, Đinh Anh T2, Huỳnh Minh H2, Hoàng Đức T3.

+ 01 usb do Huỳnh Minh H2 cung cấp, bên trong chứa 05 video tại nhà nghỉ H4 ghi nhận hình ảnh ra vào nhà nghỉ của Lê Anh V và Nguyễn Đặng Khánh V1 vào ngày 16/10/2023 và ngày 17/10/2023 được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có hình dấu Công an xã H và chữ ký kèm họ tên: Võ Công D, Đinh Anh T2, Huỳnh Minh H2, Hoàng Đức T3 hiện được đánh bút lục đưa vào trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ nhưng bị cáo chưa bồi thường. Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất là 20.000.000đ, bị cáo đồng ý. Tại phiên toà bị cáo đã bồi thường được 10.000.000đ, số tiền còn lại 10.000.000đ buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSXM ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Lê Anh V về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo V phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: không

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với tội danh và mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Bị cáo là người trưởng thành nhưng vì ham muốn dục vọng mà thực hiện hành vi giao cấu đối với bị hại khi bị hại còn là trẻ em là xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của bị hại cũng như gây ảnh hưởng đến tâm lý của bị hại suốt quãng đời còn lại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội của mình đồng thời xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng của vụ án và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng tháng 3/2023, Lê Anh V có quen biết với chị Nguyễn Đặng Khánh V1, sinh ngày 01/3/2009. Sau đó cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương với nhau. Trong quá trình quen biết V đã thực hiện nhiều lần hành vi quan hệ tình dục với chị V1. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng một đêm tháng 03/2023, V dẫn V1 về nhà địa chỉ ấp B, xã T, huyện X. Lúc này lợi dụng không có ai ở nhà, V dẫn V1 vào phòng ngủ. V rủ V1 quan hệ tình dục.

Lần thứ hai: Khoảng một đêm tháng 04/2023, tương tự lần thứ nhất, V đã thực hiện hành vi giao cấu với V1 tại nhà của V.

Lần thứ ba: Chiều ngày 14/10/2023, V và V1 đi chơi tại xã H, huyện X rồi cả hai đến "nhà nghỉ 178" địa chỉ ấp P, xã H thuê phòng sau đó phát sinh quan hệ tình dục.

Lần thứ tư: Chiều ngày 17/10/2023, V và V1 thuê phòng tại nhà nghỉ "H" thuộc ấp P, xã H, cả hai thuê nghỉ đến 23 giờ ngày 18/10/2023 thì V quan hệ tình dục với V1.

Lê Anh V đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với chị V1. Lần thứ nhất và lần thứ hai V thực hiện hành vi giao cấu với chị V1 vào khoảng tháng 3, tháng 4/2023, cả V và V1 không nhớ rõ chính xác ngày nào. Xét thấy, bị cáo Lê Anh V sinh ngày 16/4/2005 nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì hành vi giao cấu của V đối với chị V1 lần thứ nhất và lần thứ 2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình. Tuy nhiên, ngày 14/10/2023 và ngày 18/10/2023 V tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với chị V1, tại thời điểm ngày 14/10/2023 và ngày 17/10/2023 bị cáo đã đủ 18 tuổi, do đó hành vi của bị cáo Văn đ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Do V2 thực hiện hành vi 02 lần giao cấu với chị V1 nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự, sức khoẻ và sự phát triển bình thường của trẻ em và gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm về xâm hại tình dục ở trẻ em, hình phạt đối với bị cáo nhất thiết phải là tù giam, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000đ, bị cáo đã bồi thường được 10.000.000đ nên bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 10.000.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 usb do Đinh Xuân C cung cấp bên trong chứa video ghi nhận hình ảnh ra vào nhà nghỉ 178 của bị cáo và chị V1 ngày 13/10/2023 và 01 usb do Huỳnh Minh H2 cung cấp bên chứa 05 video ghi nhận hình ảnh ra vào nhà

nghỉ của V2 và chị V1 ngày 16/10/2023 và ngày 17/10/2023 là chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội nên lưu kèm hồ sơ vụ án

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Đinh Xuân C và Huỳnh Minh H2 là người quản lý nhà nghỉ nơi V2 và V1 thực hiện hành vi giao cấu nhưng ông C và ông H2 không biết nên không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp .

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Anh V phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Anh V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19-10-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Anh V bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Đặng Khánh V1 số tiền 10.000.000đ

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Lê Anh V phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**